

Số: 745/TB-BVBND
Về việc thẩm định giá xe cứu thương

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá

Để thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản theo quy định. Đề nghị Quý đơn vị có năng lực trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản gửi hồ sơ chào phí về Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương, thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin khách hàng đề nghị thẩm định giá

- Tên đơn vị đề nghị thẩm định giá: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương
- Địa chỉ: Số 241 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê thanh Nghị, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0220.3896570

- Mã số thuế: 0800402981

- Số TK: 3716.2.1066900 Tại: Kho bạc Nhà nước khu vực III - PGD số 5

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tường - Chức vụ: Giám đốc

2. Thông tin hồ sơ đề nghị thẩm định giá:

- Tài sản đề nghị thẩm Định giá: 01 xe ô tô cứu thương đã qua sử dụng; BKS: 34B-0688. Sản xuất năm 2007. Nhãn hiệu: MITSUBISHI. Số khung: 13W7A000311, số máy: 4G63MQ9674 (*Chi tiết tài sản thẩm định giá theo phụ lục đính kèm*).

- Mục đích Thẩm Định giá: Tư vấn giá trị của tài sản làm cơ sở tham khảo để thực hiện công tác thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật.

- Thời điểm Thẩm Định giá: Tháng 7 năm 2026.

- Phí thẩm định giá trọn gói: Là phí đã bao gồm VAT và chi phí khảo sát tài sản theo quy định hiện hành (*Đơn vị trúng thầu là đơn vị có mức phí thấp nhất so với các đơn vị cùng nộp hồ sơ. Trường hợp chỉ có 1 đơn vị nộp hồ sơ thì đơn vị đó là đơn vị trúng thầu gói Thẩm định giá trên*).

3. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ

- Ông: Vũ Xuân Hiền

- Chức vụ: Phòng Hành chính tổng hợp

- Điện thoại liên hệ: 0946500777

- Địa chỉ Email: chaogiabv@gmail.com



4. Cách thức tiếp nhận hồ sơ

- Cách 1: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Phòng Hành chính tổng hợp, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương (Địa chỉ 241 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng).
- Cách 2: Gửi qua địa chỉ Email: chaogiabv@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ chào phí: Từ ngày 30/6/2026 đến ngày hết ngày 06/7/2026 (Trong giờ hành chính).

Chúng tôi cam kết về các thông tin và giấy tờ cung cấp kèm theo là chính xác và hợp pháp, nếu vì lý do những thông tin và giấy tờ nói trên dẫn đến hậu quả làm sai lệch việc xác định giá trị tài sản, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Chúng tôi cam kết thanh toán đầy đủ phí dịch vụ cho đơn vị thẩm định giá sau khi nhận được chứng thư. *Hu*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT; HCTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trường



Tên chủ xe (Owner's full name): **TRUNG TAM PHONG CHONG HIV/AIDS** Số máy (Engine No): **4G63MQ9674**
Địa chỉ (Address): **Km3 Nguyễn Lương Bằng TP HD** Số khung (Chassis No): **13W7A000311**
Nhãn hiệu (Brand): **MITSUBISHI** Tên động cơ (B. of E.): **4G63**
Loại xe (Type): **Cứu thương** Dung tích (Capacity): **1997**
Màu sơn (Color): **Trắng** Công suất (Horsepower): **6000**
Năm sản xuất (Year of manufacture): **2007** Trọng lượng (Empty weight): **1430**
Kích thước bao: -Dài (Length): **4800** mm; Rộng (Width): **1690** mm; Cao (Height): **2250** mm
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): **0** Gứng (Stand): **0** năm (Lie): **0** Hàng hoá: **0** kg
Goods weight: Seat capacity Goods: kg
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until Hải Dương, ngày (date) tháng năm 2007
Số đăng ký: **34B-0688**
Trương tá: Nguyễn Thanh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CÔNG AN TỈNH HẢI DƯƠNG
HAI DUONG PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): **0003211**

Mẫu 01B-DB BH theo QĐ
số 753/2005/QĐ-BCA(C11) ngày 15/6/2005 của BCA

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 2164096

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **34B-0688** Số quản lý: **3401D-012059**
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) **ô tô cứu thương**
Nhãn hiệu: (Mark) **MITSUBISHI**

Số loại: (Model code) **L300**
Số máy: (Engine Number) **4G63MQ9674**

Số khung: (Chassis Number) **JMYHNP13W7A000311**
Năm, Nước sản xuất: **2007, Nhật Bản** Niên hạn SD: **2027**
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: **4x2** Vết bánh xe: **1445/1380** (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) **4800 x 1690 x 2250** (mm)
T khoảng hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) **2435** (mm)

Trọng lượng bản thân: (Kerb mass) **1430** (kg)

Trọng lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Trọng lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: **2400/2400** (kg)
(Design/Authorized total mass)

Trọng lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: **6** chỗ ngồi, **0** chỗ đứng, **1** chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) **Xăng**

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) **1997** (cm3)

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, ...)

1: 2; 6.00-14
2: 2; 6.00-14

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.) **3407D-08599/24**

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) **31/01/2025**

Issued on: **08/08/2024** (Day/Month/Year)

PHÓ GIÁM ĐỐC **VŨ BÌNH KHÁNH**



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú:

